

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hồng;
2. Ông Trần Hữu Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: Tổ 6, ấp H, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D sống chung năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh năm 2012. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên gây gổ với nhau. Nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không phù hợp, ông D uống rượu về kiếm cớ gây gổ với bà, đập phá đồ

vật trong nhà. Hiện tại, bà và ông D đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông D. Về con chung bà và ông D có 02 con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 05/11/2004 và Nguyễn Long T, sinh ngày 02/3/2008. Từ tháng 01/2022 đến nay bà dọn ra ở riêng ở xã B, huyện Dương Minh Châu. Cháu L đang sống cùng bà, còn cháu T đang sống cùng ông D. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, còn ông D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Ông Nguyễn Văn D trình bày:

Bà H trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, ông không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn Bà H trình bày là không đúng. Mâu thuẫn là do Bà H đi làm công nhân tại Dương Minh Châu rồi thay đổi tính tình, không còn tình cảm với ông, vợ chồng ông có gây gổ với nhau và Bà H dọn nhà ra ở huyện Dương Minh Châu từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay, Bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà H, yêu cầu được đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và Bà H ly hôn, về con chung muốn sống cùng ai thì người đó nuôi dưỡng, ông không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật L cho bà Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Long T cho ông Nguyễn Văn D chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận, bà H, ông D thống nhất thỏa thuận là không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn D là bị đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà H và ông D.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19 tháng 3 năm 2012, Giấy đăng ký kết hôn số 29, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà H, ông D phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Ông D cho rằng Bà H đi làm công nhân trong công ty ở Dương Minh Châu rồi thay đổi tính cách, không muốn sống cùng ông nữa dẫn đến ông D, Bà H gây gổ với nhau nhiều lần. Bà H trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Ông D thừa nhận có gây gổ với Bà H nhiều lần, nhưng vì còn tình cảm với Bà H nên yêu cầu được đoàn tụ.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 18 tháng 8 năm 2022 (bút lục số 29) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H, ông D là do mâu thuẫn về kinh tế, nên ông D, Bà H mỗi khi sống gần nhau là dẫn đến gây gổ với nhau, đã có thời gian sống ly thân nhưng khi gặp nhau vẫn không có tiếng nói chung nên hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà H đối với ông D là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho Bà H được ly hôn với ông D.

[4] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D có 02 con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 05/11/2004 và Nguyễn Long T, sinh ngày 02/3/2008. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 05/11/2004 và đồng ý để ông D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Long T, sinh ngày 02/3/2008 sau khi ly hôn, ông D có yêu cầu con chung muốn sống cùng ai thì người đó nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu L là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly

hôn nên cần giao cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là phù hợp. Hiện tại, cháu Tứ đang sống cùng ông D, Bà H đồng ý để cháu T cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu nên giao cháu T cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H với ông Nguyễn Văn D.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật L, sinh ngày 05/11/2004 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Long T, sinh ngày 02/3/2008 cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà H, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ đến thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà H đã nộp theo biên lai thu số 0007392 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, Bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan